

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 10 - 2019

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi

con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Anh;

2. Ông Cao Khắc Hùng;

Thư ký phiên tòa: Ông Ngân Mai Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Con Cuông – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hoa -Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXX-ST ngày 09/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cầm Thị N - sinh năm 1981.

Địa chỉ: Bản CĐ, xã CK, Huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lô Văn H – sinh năm 1978.

Địa chỉ: Bản CĐ, xã CK, Huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 6, Cục C10 – Bộ Công An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 19/8/2019, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cẩm Thị N trình bày: giữa chị và bị đơn anh Lô Văn H kết hôn với nhau vào ngày 22/10/2004 tại UBND xã Thạch Giám, Hện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xích mích, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp, anh H nghiện ma túy, hiện đang phải đi chấp hành án tại trại giam. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương H giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần H giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, vì vậy mà từ đầu năm 2018 cho đến nay vợ chồng chị không còn sống chung với nhau nữa. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn bị đơn anh Lô Văn H.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng chị có hai người con chung tên là Lô Thị Cẩm V, sinh ngày 11/6/2005 và Lô Đan Gia H, sinh ngày 03/7/2009. Hiện nay cháu đang sống cùng với chị tại bản CĐ, xã CK, Hện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: chị và anh Lô Văn H thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày ngày 30/9/2019, bị đơn anh Lô Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh H thống nhất với phần trình bày của chị N về thời gian, điều kiện, nơi đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân của vợ chồng đúng như chị N trình bày. Anh H thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm, tính cách không phù hợp, anh nghiện ma túy, không quan tâm chăm sóc gia đình vợ con. Vì vậy mà từ đầu năm 2018 cho đến nay vợ chồng anh không còn sống chung với nhau nữa. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh. Anh đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có hai người con chung như chị N đã trình bày. Nếu ly hôn anh đồng ý giao cả hai con cho chị N nuôi dưỡng đồng thời tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh vì hiện nay anh đang chấp hành án tại trại giam không đủ điều kiện để nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: anh và chị Cẩm Thị N thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/9/2019 các cháu Lô Thị Cẩm V và Lô Đan Gia H đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Con Công phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: xử cho chị Cẩm Thị N được ly hôn với anh Lô Văn H; về con: giao con chung Lô Thị Cẩm V và Lô Đan Gia H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H; về tài sản: chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; về án phí: chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con: bị đơn hiện cư trú tại bản CĐ, xã CK, Hện Con Công nên Tòa án nhân dân Hện Con Công thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bị đơn hiện đang thi hành hình phạt tù tại trại giam số 6, Cục C10 – Bộ Công An nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành H giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời Tòa án đã trực tiếp giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản khác của Tòa án cho anh H theo quy định của pháp luật mà không thể triệu tập anh H đến Tòa án được nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên sau khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã CK, Hện Con Cuông là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: xét chị Cẩm Thị N và anh Lô Văn H đăng ký kết hôn ngày 22/10/2004 tại UBND xã Thạch Giám, Hện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đều thừa nhận nguyên nhân do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh H nghiện ma túy mặc dầu đã được kHên nhủ can ngăn nhưng anh không chịu từ bỏ mà càng dẫn sâu vào con đường nghiện ngập. Từ đầu năm 2018 cho đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, chị N và anh H đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Xét thấy, giữa chị N và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Cẩm Thị N được ly hôn với anh Lô Văn H.

Về con chung: Chị N và anh H có hai người con chung là Lô Thị Cẩm V, sinh ngày 11/6/2005 và Lô Đan Gia H, sinh ngày 03/7/2009. Hiện cả hai cháu đang sống với chị N. Do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giao cháu V và cháu H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của hai con nên cần được chấp nhận.

Về tài sản chung: do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị Cẩm Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 207, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Cẩm Thị N được ly hôn anh Lô Văn H.

- Về con chung: Giao con chung Lô Thị Cẩm V, sinh ngày 11/6/2005 và Lô Đan Gia H, sinh ngày 03/7/2009 cho chị Cẩm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu V, cháu H tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lô Văn H.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Cẩm Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0001465 ngày 04/9/2019.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Con Cuông;
- Chi cục THADS H. Con Cuông;
- UBND xã Thạch Giám, Hện Tương Dương;
- Lưu Hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hồng Lợi